

**Thông tin cập nhật về báo cáo Môi trường Kinh doanh**

**Ngày 29 tháng 10 năm 2014**, Nhóm Ngân hàng thế giới đã phát hành báo cáo thường niên quan trọng *Môi trường kinh doanh* lần thứ 12, đo lường mức độ thuận lợi trong kinh doanh của 189 quốc gia trên toàn thế giới. Báo cáo năm nay áp dụng những bộ chỉ số được mở rộng đáng kể và có những thay đổi trong cách tính xếp hạng.

**Giới thiệu chung về loạt báo cáo *Môi trường kinh doanh*:** Báo cáo *Môi trường kinh doanh* phân tích các quy định áp dụng cho doanh nghiệp thuộc một nền kinh tế trong vòng đời của doanh nghiệp, gồm có các quy định về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, thương mại quốc tế, nộp thuế và giải quyết tình trạng phá sản. Tổng hợp xếp hạng mức độ thuận lợi kinh doanh được đánh giá dựa trên chỉ số của 10 lĩnh vực và bao trùm 189 nền kinh tế. Báo cáo *Môi trường Kinh doanh* không đánh giá tất cả các lĩnh vực của môi trường kinh doanh có ảnh hưởng đến doanh nghiệp và nhà đầu tư. Ví dụ như báo cáo này không đo lường mức độ an toàn, quy mô thị trường, tính ổn định kinh tế vĩ mô hoặc sự lan tràn của tệ nạn hối lộ và tham nhũng. Các phát hiện trong báo cáo đã thúc đẩy quá trình thảo luận về chính sách trên toàn thế giới và tạo điều kiện cho việc tăng cường nghiên cứu về ảnh hưởng của các quy định ở cấp doanh nghiệp tới kết quả hoạt động chung của các nền kinh tế.

Tiêu đề của báo cáo năm nay là ***Môi trường kinh doanh* *2015: Xa hơn hiệu quả.***

**Năm nay có gì mới?**

Hàng năm, nhóm báo cáo nghiên cứu để cải thiện phương pháp luận đồng thời tăng cường thu thập, phân tích và cung cấp dữ liệu. Với mục đích chính là mang đến một cơ sở khách quan về hiểu biết và cải thiện môi trường pháp lý cho các doanh nghiệp địa phương thuộc các nền kinh tế trên khắp thế giới, dự án này đã trải qua những rà soát khắt khe nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Trong những năm vừa qua, dự án đã được hưởng lợi từ ý kiến phản hồi của nhiều bên liên quan.

***Môi trường kinh doanh* *2015* đưa ra 03 thay đổi:**

1. **Bổ sung thêm một thành phố đối với 11 nền kinh tế:**

Lần đầu tiên trong lịch sử phát hành, báo cáo *Môi trường kinh doanh* bổ sung thêm một thành phố cho 11 nền kinh tế có số dân trên 100 triệu người. 11 nền kinh tế này gồm có Băng-la-đet, Bờ-ra-xin, Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Mê-xi-cô, Ni-giê-ri-a, Pa-kit-tan, Liên bang Nga và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Việc bổ sung thêm một thành phố cho phép có sự so sánh trong một quốc gia và cơ sở đối chiếu với những thành phố lớn khác.

1. **Mở rộng phạm vi của 03 trong số 10 chủ đề:**

Báo cáo năm nay mởi rộng phạm vi của 03 bộ chỉ số: giải quyết tình trạng phá sản, bảo vệ nhà đầu tư nhỏ lẻ và tiếp cận tín dụng.

Từ đầu, chỉ số về giải quyết tình trạng phá sản nhằm đo thời gian, chi phí và kết quả của một quy trình giải quyết phá sản cho một công ty điển hình, cũng như tỷ lệ thu hồi nợ của các chủ nợ. Do vậy, những chỉ số này chủ yếu tập trung vào hiệu lực của hệ thống tòa án giải quyết việc phá sản. Trong báo cáo năm nay, những chỉ số này tiến xa hơn, đo lường một cách rõ ràng sức mạnh của khung pháp lý cho việc phá sản. Một chỉ số mới – chỉ số sức mạnh của khung pháp lý cho việc phá sản, đánh giá những thông lệ tốt theo *Những nguyên tắc giải quyết phá sản hữu hiệu và Cơ chế Chủ nợ/Đối tượng vay nợ* của Ngân hàng thế giới và *Hướng dẫn xây dựng pháp luật phá sản* của Ủy ban Luật Thương mại quốc tế của Liên hiệp quốc (UNCITRAL). Chỉ số này đo lường 04 khía cạnh sau:

* Quyền của chủ nợ hoặc đối tượng vay nợ đối với việc mở thủ tục thanh lý, thủ tục tái cấu trúc hoặc cả hai, và tiêu chuẩn được sử dụng để xác định tình trạng phá sản của một đối tượng vay nợ
* Điều gì sẽ xảy ra đối với những hợp đồng của một đối tượng vay nợ trong quá trình thực hiện thủ tục phá sản, có cho phép cứu trợ tài chính sau khi đã bắt đầu thủ tục phá sản hay không và các quyền ưu tiên đối với chủ nợ cung cấp cứu trợ tài chính sau khi đã bắt đầu thủ tục phá sản
* Quy trình phê duyệt cho một kế hoạch tái cấu trúc và những yêu đối với kế hoạch đó
* Phạm vi tham gia vào thủ tục phá sản của nhóm các chủ nợ, và quyền khởi kiện và phản đối của từng chủ nợ đơn lẻ đối với quyết định ảnh hưởng tới quyền lợi của họ

Năm nay, tên của bộ chỉ số về bảo vệ chủ đầu tư đã được thay đổi thành bảo vệ nhà đầu tư nhỏ lẻ để phản ánh đúng bản chất của chỉ số này. Phạm vi của chỉ số cũng đã được mở rộng thông qua một chỉ số mới được bổ sung– chỉ số phạm vi quản trị cổ đông. Chỉ số mới này bao gồm 3 lĩnh vực chính:

* Quyền và vai trò của cổ đông trong những quyết định quan trọng của công ty
* Cơ cấu quản trị— mức độ mà tại đó luật yêu cầu sự tách biệt giữa một số các bộ phận của công ty để giảm thiểu khả năng mâu thuẫn trong công ty
* Tính minh bạch— mức độ thông tin tài chính mà các công ty buộc phải công bố
* Phân bổ chi phí pháp lý— mức độ thu hồi chi phí liên quan tới kiện cáo do các cổ đông đứng tên từ công ty, hay khả năng thanh toán các chi phí đối với một vụ kiện thành công.

Chỉ số tiếp cận tín dụng cũng được mở rộng để bao quát thêm những thông lệ tốt hơn. Chỉ số về sức mạnh của các quyền pháp lý được tăng từ 10 lên 12 điểm với những điểm mới được lựa chọn dựa trên nhiều cơ sở, trong đó có *Hướng dẫn pháp lý về Giao dịch có bảo đảm* của UNCITRAL. Một trong những điểm mới đó được tính cho các nền kinh tế sở hữu một hệ thống tích hợp các giao dịch có bảo đảm. Những điểm mới khác được tính cho việc có một hệ thống đăng ký thế chấp hoạt động hiệu quả, được xác định bằng một số đặc điểm (như có những đặc tính hiện đại, dựa trên thông báo và bao quát tất cả các giao dịch có bảo đảm). Chỉ số chiều sâu của thông tin tín dụng được tăng từ 6 lên 8 điểm. Một trong số những điểm mới được tính cho các nền kinh tế có khả năng tiếp cận thông tin tín dụng thông qua một nền tảng trực tuyến hoặc thông qua hệ thống kết nối giữa các thể chế tài chính và nhà cung cấp dịch vụ báo cáo tín dụng. Một điểm mới khác được tính cho những nền kinh tế có đánh giá rủi ro tín dụng dựa vào cơ quan thông tin tín dụng hoặc dữ liệu đăng ký tín dụng. Ngoài ra, chỉ có những cơ quan đăng ký tín dụng hoặc thông tin tín dụng bao quát ít nhất 5% số dân ở độ tuổi trưởng thành mới được tính điểm.

Theo kế hoạch trong tương lại của báo cáo *Môi trường kinh doanh,* 5 bộ chỉ số nữa sẽ được mở rộng bao gồm: xin cấp phép xây dựng, kết nối điện, đăng ký tài sản, nộp thuế và thực thi hợp đồng.

**3- Xếp loại tổng hợp dựa trên khoảng cách tới điểm tốt nhất:**

Xếp hạng môi trường kinh doanh thuận lợi hiện nay cũng dựa trên khoảng cách tới điểm cao nhất. Cách đo này cho biết khoảng cách từ mỗi nền kinh tế tới các thông lệ tốt nhất trên thế giới về quy định kinh doanh. Điểm số cao cho thấy một môi trường kinh doanh hiệu quả và thể chế pháp lý mạnh mẽ hơn.

**Khoảng cách tới điểm cao nhất là gì?**

Khoảng cách tới điểm cao nhất thể hiện khoảng cách từ kết quả hoạt động trong quy định kinh doanh của một nền kinh tế tới một tiêu chuẩn của thông lệ tốt nhất thông qua 31 chỉ số cho 10 chủ đề của *Môi trường kinh doanh* (không bao gồm các chỉ số về quy định đối với thị trường lao động). Ví dụ như để bắt đầu một hoạt động kinh doanh, Ca-na-đa và Niu-di-lân yêu cầu thực hiện một số lượng thủ tục ít nhất (01), và để hoàn thành thủ tục đó Niu-di-lân cần lượng thời gian ngắn nhất (0,5 ngày). Xlô-vê-ni-a có chi phí thấp nhất (0), Úc và Cô-lôm-bi-a cùng 110 nền kinh tế khác không có yêu cầu về số vốn đã góp tối thiểu.

Việc tính toán khoảng cách tới điểm cao nhất cho mỗi nền kinh tế trải qua hai bước chính. Thứ nhất, các chỉ số đơn lẻ được quy về một đơn vị chung: ngoại trừ tổng mức thuế, mỗi một chỉ số *y* trong 31 chỉ số thành phần được định lại tỷ lệ bằng cách sử dụng công thức (điểm thấp nhất − y)/(điểm thấp nhất – điểm cao nhất), với điểm cao nhất thể hiện kết quả thực hiện tốt nhất của chỉ số đó trong toàn bộ các nền kinh tế kể từ 2005 hoặc năm thứ 3 dữ liệu cho chỉ số đó được thu thập. Thứ hai, đối với mỗi nền kinh tế, điểm cho mỗi chỉ số được tổng hợp thông qua cách tính trung bình đơn giản thành một khoảng cách tới điểm cao nhất, trước hết là cho từng chủ đề và sau đó là cho toàn bộ 10 chủ đề: thành lập doanh nghiệp, xin giấp phép xây dựng, kết nối điện, đăng ký tài sản, tiếp cận tín dụng, bảo vệ nhà đầu tư nhỏ, nộp thuế, thương mại quốc tế, thực thi hợp đồng và giải quyết tình trạng phá sản.

**Xếp hạng môi trường kinh doanh thuận lợi là gì?**

Mức độ thuận lợi của môi trường kinh doanh được xếp hạng từ 1 đến 189, với 1 là hạng cao nhất. Xếp hạng các nền kinh tế được xác định bằng cách sắp xếp khoảng cách tổng hợp của họ tới điểm cao nhất. Đối với 11 nền kinh tế được bổ sung một thành phố trong báo cáo năm nay, khoảng cách tới điểm cao nhất được tính bằng bình quân gia quyền số dân của khoảng cách tới các điểm cao nhất cho hai thành phố đó.

**Tại sao phải có những thay đổi này?**

Những thay đổi trong phương pháp luận được áp dụng năm nay nhằm mục đích mở rộng việc sử dụng dữ liệu của các nhà hoạch định chính sách và nhà nghiên cứu. Bằng cách tập trung nhiều hơn vào chất lượng pháp lý, báo cáo *Môi trường kinh doanh* sẽ mở ra một lĩnh vực nghiên cứu mới. Mục tiêu là giúp tăng hiểu biết về tầm quan trọng của chất lượng quy định kinh doanh và mối quan hệ của nó tới hiệu lực pháp lý và thành quả kinh tế. Bằng cách tiếp tục dựa vào dữ liệu và tăng cường công tác thu thập dữ liệu, nhóm lập báo cáo có thể phân tích sâu sắc hơn nữa môi trường pháp lý cho kinh doanh và tạo ra những kiến thức toàn diện hơn nữa với mỗi ấn phẩm mới.

Công tác nghiên cứu kinh tế luôn luôn thay đổi vì các nhà nghiên cứu luôn củng cố và định hình cách thức nghiên cứu và phân tích thế giới xung quanh chúng ta. Mục đích của báo cáo *Môi trường kinh doanh* là tiếp tục định hình sản phẩm kiến thức này để đưa đến một cơ sở khách quan cho sự hiểu biết và cải thiện môi trường pháp lý đối với các doanh nghiệp địa phương thuộc nhiều nền kinh tế trên toàn thế giới.

Tương tự như những bộ chỉ số quốc tế chính, báo cáo *Môi trường kinh doanh* đã đi một quãng đường dài kể từ khi bắt đầu năm 2003 và vẫn đang tiếp tục trên đà phát triển. So với những bộ dữ liệu chính dùng làm chuẩn so sánh quốc tế khác, báo cáo *Môi trường kinh doanh* có một tỷ lệ hiệu chỉnh dữ liệu tương đối thấp, chỉ vào khoảng 5%.

**Những nhà hoạch định chính sách có thể sử dụng dữ liệu này như thế nào?**

Dữ liệu trong báo cáo *Môi trường kinh doanh* cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách những so sánh thuộc một lĩnh vực rất quan trọng: môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh. Các dữ liệu nêu bật những nguyên nhân gây đình trệ và những điểm thiếu linh hoạt trong hệ thống pháp lý và quy định cho các doanh nghiệp, đồng thời chỉ ra những gì cần phải thay đổi khi thiết kế cải cách. Các nhà hoạch định chính sách có thể cũng hưởng lợi từ việc rà soát những kinh nghiệm của các nền kinh tế đã áp dụng những thông lệ quy định kinh doanh hiệu quả hơn và thực hiện tốt các chỉ số. Bằng cách mở rộng phạm vi đo lường, báo cáo *Môi trường kinh doanh* cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách một bức tranh hoàn thiện hơn về môi trường kinh doanh cũng như những lĩnh vực mới để xem xét cho lịch trình cải cách của họ.

**Để tìm hiểu thông tin cụ thể về báo cáo *Môi trường Kinh doanh,* mời truy cập trang web**

[www.doingbusiness.org](http://www.doingbusiness.org/)và cập nhật thông tin trên doingbusiness.org/Facebook.